

Tổng quan các nghiên cứu về quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp tại các trường trung cấp theo hướng chuyển đổi số

Phan Thị Diễm Khanh*

*Trường Đại học Trà Vinh

Received: 8/02/2024; Accepted: 15 /2/2024; Published: 20 /2/2024

Abstract: School administrators prioritize investing in instructional management, financial management, facilities and equipment management, in response to current demands for innovation in education and the acceleration of digital transformation. With the goal for teachers to adopt improvements in their teaching methods and classroom management and to be prepared for the evolution toward digital transformation, it is essential to implement measures that will affect the team of teachers in general and the team of teachers working as class leaders in particular. The article demonstrates an overview of research on classroom activities in secondary schools today associated with the change in technology.

Keywords: Management, homeroom activities, digital transformation, intermediate school.

1. Mở đầu

Trước sự thay đổi nhanh chóng của khoa học công nghệ, nhất là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động, việc đào tạo nhân lực chất lượng cao trong giáo dục nghề nghiệp (GDNN) cũng đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 về Chương trình chuyển đổi số (CĐS) trong GDNN đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Ngay từ đầu năm học 2022 - 2023, các cơ sở GDNNTP Hồ Chí Minh thực hiện Quyết định 2550/QĐ-UBND năm 2023 về Kế hoạch triển khai Chương trình CĐS trong GDNN trên địa bàn TP Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, điều hành dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), nền tảng công nghệ và dữ liệu. Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT phục vụ công tác cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; tăng cường tối đa việc đưa các ứng dụng CNTT, CĐS vào phục vụ giảng dạy. Chương trình CĐS trong các cơ sở GDNN với mục tiêu chung nhằm triển khai các hoạt động GDNN trên môi trường số, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, hoạt động dạy học, PPDH, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận GDNN tạo đột phá về chất lượng, tăng nhanh số lượng đào tạo NN có kỹ năng nghề.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nghiên cứu QLHĐCNL ở các trường học nước ngoài

Có một số nghiên cứu quan trọng về CĐS trong

QLHĐCNL ở các trường học ở nước ngoài đã được tiến hành trong suốt nhiều năm.

Tác giả Anne Guèvremont, Leanne Findlay và Dafna Kohen (2008) nghiên cứu về quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp, Quản lý cần chú ý trong các khâu lên kế hoạch, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát, đặc biệt là khâu tổ chức các hoạt động đa dạng để tăng thêm cơ hội mở rộng kiến thức cho chương trình học chính thức cũng như tăng cường GD toàn diện HS.

Tác giả Pam Robbin (2014) trong nghiên cứu “Đồng hành cùng Quản lý” đã đề xuất người quản lý phải kết hợp nhiều biện pháp quản lý nói chung trong hoạt động quản lý nhà trường cũng như trong quản lý CTCNL. Người Quản lý phải biết lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của giáo viên, phải chỉ rõ những công việc mà giáo viên chủ nhiệm cần phải làm, xây dựng được kế hoạch cụ thể để thực hiện nhiệm vụ trong nghiên cứu của tác giả đã trình bày biện pháp động viên thúc đẩy của Quản lý trong việc quản lý nhà trường, quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp, biện pháp động viên giáo viên, biện pháp thúc đẩy HS trong học tập và biện pháp thúc đẩy phụ huynh HS trong lĩnh vực lựa chọn trường học.

Tác giả Dirk Ifenthaler & Marc Egloffstein (2020), nghiên cứu “Xây dựng và triển khai mô hình trường thành về CĐS” đã đưa ra Mô hình trường thành cho các tổ chức GD (MMOE). Mô hình đã đưa ra sáu khía cạnh chính để xác định mức độ “trưởng thành” của tổ chức GD về mặt CĐS, bao gồm: thiết bị và công nghệ, chiến lược và lãnh đạo, tổ chức, nhân viên, văn hóa, học tập và giảng dạy kỹ thuật số.

Tác giả Pata, K., Tammets, K., Vãljataga, T. và cộng sự (2022) trong nghiên cứu “Các mô hình cải

tiên trường học trong các trường học CDS” các tác giả kết luận rằng Nhà trường có vai trò quan trọng trong việc cung cấp cho người học những năng lực cần thiết cho tương lai, do đó, nhà trường phải tự hoàn thiện mình để theo kịp những thay đổi của thời đại số. Các yếu tố được coi là quan trọng của CDS trong trường học: vai trò của giáo viên, năng lực kỹ thuật số, thay đổi cơ cấu, quản lý có sự tham gia, khả năng lãnh đạo, tổ chức học tập, quản lý công nghệ thông tin và mạng Internet. Đây là những yếu tố then chốt cần được phát triển nếu các trường muốn cải thiện bản thân theo hướng đổi mới kỹ thuật số.

Tác giả Rauseo, M., Harder, A., Glassey-Previdoli, D. và cộng sự (2022) trong nghiên cứu “Giống nhau nhưng khác nhau? Chuyển đổi kỹ thuật số tại các trường dạy nghề Thụy Sĩ từ góc độ quản lý trường học và giáo viên” đã chỉ ra rằng các khía cạnh liên quan đến số hóa về chiến lược và lãnh đạo, cũng như hỗ trợ CNTT sự phạm, được các cán bộ quản lý trường học nhận thức tốt hơn, trong khi các giáo viên coi các lĩnh vực năng lực kỹ thuật số, thái độ và văn hóa là cao hơn. Hơn nữa, nghiên cứu còn cho thấy các khía cạnh được coi là quan trọng khi đánh giá hiện trạng chuyển đổi kỹ thuật số là khác nhau giữa cấp quản lý và giáo viên. Tác giả nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giao tiếp và sự tham gia của tất cả các lực lượng GD trong trường học để quản lý thành công quá trình chuyển đổi kỹ thuật số.

Tác giả Alberto A.P. Cattaneo, Chiara Antonietti, Martina Rauseo (2022), “Giáo viên dạy nghề được số hóa như thế nào? Đánh giá năng lực số trong GDNN và xem xét các yếu tố cơ bản của nó” tác giả nghiên cứu năng lực kỹ thuật số của GV ĐTN là một điều kiện quan trọng để tích hợp hiệu quả các công nghệ trong giáo dục và nó phụ thuộc vào các yếu tố cá nhân và liên quan đến bối cảnh. Các khuôn khổ và công cụ khác nhau đã được phát triển để đo lường ĐTN. Tuy nhiên, nghiên cứu về năng lực số trong GD&ĐTN vẫn còn khan hiếm. Nghiên cứu này nhằm mục đích: (a) cung cấp về hiện trạng năng lực kỹ thuật số của GVDN; (b) kiểm tra sự khác biệt có thể có về năng lực kỹ thuật số tùy thuộc vào hồ sơ của giáo viên GDNN và (c) điều tra xem các yếu tố cá nhân và liên quan đến bối cảnh có đóng vai trò tương tự trong GDNN như trong các môi trường giáo dục khác hay không. Đối với các yếu tố liên quan đến bối cảnh, hỗ trợ chương trình giảng dạy là yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất đến GDNN, mặc dù nó có tác động nhỏ hơn các yếu tố cá nhân.

Các công trình nghiên cứu của các tác giả nước ngoài về QLHĐCNL trong ở các cơ sở GD ứng dụng

CDS được sự quan tâm của các lãnh đạo trường học đạt được mục tiêu CDS đã được chứng minh qua sự gia tăng số chất lượng GD những năm gần đây, có nhiều nghiên cứu khác đã được thực hiện từ trước đến nay, giúp khám phá và nghiên cứu những xu hướng và tác động của CDS trong GD. Các tác giả này đã đóng góp những kiến thức quan trọng và sáng tạo trong QLHĐCNL này từ khắp nơi trên thế giới.

2.2. Nghiên cứu QLHĐCNL ở các trường học trong nước

Trong các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học trong nước về đội ngũ GVCNL, QLHĐCNL ở các cấp học khác nhau luôn đóng vai trò quan trọng trong quá trình GD&ĐT, đòi hỏi GV, người quản lý phải hiểu rõ được vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của GV CNL.

Theo nhóm tác giả Nguyễn Thanh Bình và các cộng sự (2011), trong nghiên cứu “ Một số vấn đề trong CTCNL ở trường THPT hiện nay”, CTCNL bao gồm 15 nội dung cơ bản: tìm hiểu và nắm vững đối tượng GD; lập kế hoạch chủ nhiệm; GD kỷ luật tích cực; xây dựng tập thể HS và môi trường lớp học thân thiện; tiếp cận cá nhân trong GD HS; GD HS cá biệt, HS có hành vi không mong đợi; tổ chức hoạt động GD; GD kỹ năng sống; hướng nghiệp cho HS; kỹ năng xử lý tình huống thực tiễn; đánh giá HS; sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ HS; phối hợp với gia đình để GD HS; giáo viên chủ nhiệm với các lực lượng xã hội khác.

Tác giả Nguyễn Đức Sơn (2013), “Đặc điểm tâm lý của HS THPT”. Để thực hiện thành công những nội dung nhiệm vụ của CTCNL, GV CNL cần phải trao đổi, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sư phạm, kỹ năng tham vấn – tư vấn, kỹ năng xử lý tình huống... , nghiên cứu đã nêu lên những nội dung làm rõ hoàn cảnh xã hội góp phần phát triển tâm lý lứa tuổi vị thành niên – HS THPT, các đặc điểm tâm lý của HS: nhận thức – trí tuệ, tình cảm, nhân cách và các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý của các em, đây là cơ sở để thực hiện các hoạt động GD HS của giáo viên chủ nhiệm lớp.

Tác giả Trần Thị Thu Thắm (2018) trong luận văn “Quản lý công tác GVCNL tại Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất” đã khẳng định “quản lý công tác GVCNL là một nhiệm vụ ưu tiên của người quản lý nhà trường, nhằm thực hiện tốt mục tiêu, nội dung, phương pháp ĐTN theo từng cấp độ đào tạo mà luật GDNN đã quy định”, tác giả cũng đã đề ra một số biện pháp quản lý công tác GVCNL đó là “tổ chức nâng cao nhận thức và năng lực cho GVCNL, tạo môi

trường cho GVCNL thực hiện nhiệm vụ quản lý và GD HS”

Nguyễn Thị Thu Hương và Nguyễn Thị Minh Châu (2020), “CĐS trong GD Việt Nam: Cơ hội và thách thức”, Công trình này tập trung vào việc nghiên cứu cơ hội và thách thức của CĐS trong GD và đào tạo ở Việt Nam, đồng thời đề xuất các giải pháp và khuyến nghị để thúc đẩy quá trình CĐS. Tuy nhiên, công trình này chỉ nêu cơ hội và thách thức của CĐS trong GD, chưa được nêu rõ cụ thể về cách quản lý hoạt động giảng dạy tại các trường học theo CĐS. Điều này có thể là một chế độ hạn chế của đề tài, vì việc CĐS trong GD không chỉ liên quan đến cơ hội và công thức, mà còn yêu cầu quản lý hiệu quả của các trường phổ thông để cung cấp quá trình CĐS.

Nhóm tác giả Bùi Thị Huệ, Bùi Đức Thịnh, Vũ Thị Tuyết Lan (2022), bài viết “CĐS trong GD và đào tạo: Thực trạng và giải pháp” nhấn mạnh về những khó khăn và bất chấp tồn tại trong quá trình CĐS trong lĩnh vực GD. Đồng thời, đề xuất một số giải pháp chiến lược và vững chắc. Giải pháp này bao gồm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của CĐS trong GD, xây dựng mạng hạ tầng và cung cấp thiết bị công nghệ phù hợp, hoàn thiện hệ thống pháp lý và sử dụng phần mềm quản lý hiệu quả. Những giải pháp này sẽ giúp vượt qua khó khăn và bất lợi, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình CĐS trong GD.

Tác giả Hoàng Thị Cẩm Tú - Trần Thị Pha Lê (2023) nghiên cứu “Đẩy mạnh CĐS trong công tác quản lý và đào tạo tại Trường Cao đẳng Công Thương miền Trung” đã trình bày rõ “CĐS trong GD là quá trình thay đổi phương thức thực hiện GD truyền thống sang phương pháp GD hiện đại, bao gồm cả cơ sở vật chất và các phương thức GD, phương thức dạy học, phương thức quản lý đào tạo, tận dụng tối đa công nghệ hướng tới nền GD chất lượng cao”. Nhóm tác giả tập trung tiếp cận ba nội dung của CĐS: CĐS trong quản lý – điều hành; CĐS trong dạy – học và CĐS trong đảm bảo chất lượng và NCKH”.

Nguyễn Lan Anh Thúy, Anita Habók trong nghiên cứu “Công cụ đánh giá trình độ kỹ thuật số của giáo viên: đánh giá” (2023), nhận định rằng khả năng lãnh đạo, cơ sở vật chất và chính sách có tác động đáng kể đến việc nâng cao năng lực kỹ thuật số. Các tác giả cũng chứng minh rằng Khung năng lực số cho các nhà GD (DigCompEdu) và Khung năng lực số cho công dân (DigComp) của Liên minh Châu Âu là hai khung phổ biến nhất được sử dụng để phát triển các công cụ đánh giá năng lực kỹ thuật số của giáo viên. Hai khung năng lực số này cũng tạo thành nền tảng cho việc thiết kế các khung năng lực tại các quốc gia khác.

Các nghiên cứu tác giả trong nước đã góp phần làm rõ nội dung và phương thức, biện pháp về QLHĐCNL ở trường học về CĐS cần được xem xét là giải pháp lâu dài, mang tính chiến lược, gắn với những cải cách mạnh mẽ, triệt để trong giảng dạy, học tập và quản lý đào tạo. Trong CĐS thì quan trọng nhất không phải là công nghệ, kinh phí mà chính là quyết tâm chính trị cao của người đứng đầu trường học và nhận thức sẵn sàng thay đổi của đội ngũ giáo viên góp phần nâng cao chất lượng GD toàn diện đáp ứng yêu cầu đổi mới GD hiện nay.

3. Kết luận

CĐS trong GDNN là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là giải pháp bao trùm trong quá trình đổi mới và phát triển GD nghề nghiệp, là yếu tố then chốt hình thành hệ thống GDNN số, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân và yêu cầu tăng nhanh số lượng, nâng cao chất lượng và hiệu quả GDNN. Trong quản lý dạy học theo hướng CĐS GV được thăm quan, học tập, giao lưu học hỏi kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai CĐS của các cơ sở GDNN trong và ngoài nước. Tổ chức các hội thảo, hội nghị về trao đổi, chia sẻ về CĐS hoạt động quản lý, đào tạo, NCKH, thông tin thư viện... thông qua đổi mới nội dung, PPDH, kiểm tra, đánh giá tạo đột phá về chất lượng đào tạo, tăng nhanh số lượng đào tạo, góp phần nâng cao chất đào tạo NNL, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ (2021). *Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30.12.2021 về việc phê duyệt chương trình CĐS trong GDNN đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.*
2. Dirk Ifenthaler, Marc Egloffstein (2020), “*Development and Implementation of a Maturity Model of Digital Transformation*”, Education, Computer Science, 1 March 2020.
3. Hoàng Thị Cẩm Tú, Trần Thị Pha Lê (2023). *Đẩy mạnh CĐS trong công tác quản lý và đào tạo tại Trường Cao đẳng Công Thương miền Trung*, Trường Cao đẳng Công Thương miền Trung, Tạp chí Công Thương.
4. Nguyễn Đức Sơn (2013). Đặc điểm tâm lý của HS Trung học phổ thông, Module 1, BDTX chu kỳ III, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Nhà xuất bản GD Việt Nam.
5. Nguyễn, LAT, Habók, A. Công cụ đánh giá trình độ kỹ thuật số của giáo viên: đánh giá. *J. Máy tính. GD.* (2023). <https://doi.org/10.1007/s40692-022-00257-5>